

PHÁP LUẬT MỘT SỐ QUỐC GIA VỀ NGƯỜI BỊ BUỘC TỘI LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN VÀ BÀI HỌC ĐỐI VỚI VIỆT NAM

LÊ HUỖNH TẤN DUY

Khoa Luật Hình sự, Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
Criminal law Department, Hochiminh city University of Law
Email: lhtduy@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Bài viết trình bày và phân tích những quy định nổi bật trong khung pháp lý điều chỉnh về người bị buộc tội là người chưa thành niên của bang Victoria (Úc), New Zealand và Đức. Đó là những quy định nhằm bảo vệ tính bí mật của quá trình tố tụng và về việc áp dụng biện pháp bảo lãnh của bang Victoria, về họp nhóm gia đình của New Zealand; và hòa giải giữa nạn nhân với người bị buộc tội của Đức. Tác giả bài viết sau đó tiến hành so sánh với pháp luật Việt Nam, tập trung vào luật tố tụng hình sự, dành cho người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi. Kết quả nghiên cứu cho thấy pháp luật Việt Nam vẫn còn một số điểm hạn chế nhất định cần phải khắc phục. Ở khía cạnh này, kinh nghiệm của một số quốc gia là những bài học rất có giá trị cho Việt Nam trong việc cải cách và phát triển khung pháp lý đối với người chưa thành niên bị buộc tội.

Từ khóa: tư pháp hình sự người chưa thành niên, người chưa thành niên bị buộc tội, Victoria, New Zealand, Đức, Việt Nam

Abstract

This paper aims to present and analyze significant provisions of the legislative frameworks governing juvenile offenders of the State of Victoria (Australia), New Zealand and Germany. These are Victoria's provisions protecting the confidentiality of criminal proceedings and ones governing bail application; New Zealand's regulations on family group conference; and Germany's stipulations on victim-offender reconciliation. The author then makes a comparison with Vietnamese laws for accused persons who are under 18 years of age, focusing on criminal procedure law. The finding is that there are certain shortcomings which need to be overcome. In this regards, experiences of the three nations' laws are valuable lessons for Viet Nam in reforming and developing its legislative framework designed for juveniles in conflict with criminal law

Keywords: juvenile criminal justice, juvenile offenders, Victoria, New Zealand, Germany, Viet Nam

Ngày nhận bài: 15/7/2019

Ngày duyệt đăng: 10/01/2020

1. Pháp luật của Victoria về người chưa thành niên bị buộc tội

Là một bang của Úc,¹ Victoria đã xây dựng hệ thống pháp luật nòng cốt bao gồm khung pháp lý đặc thù dành cho trẻ em bị buộc tội.²

¹ Nước Úc có 06 bang gồm New South Wales, Queensland, Nam Úc, Tasmania, Victoria, Tây Úc và hai vùng lãnh thổ trên đất liền là Vùng lãnh thổ thủ đô và Vùng lãnh thổ phía Bắc.
² Văn bản pháp luật của Victoria sử dụng thuật ngữ "trẻ em" với nghĩa tương tự như "người chưa thành niên" trong luật pháp các quốc gia khác. Một đứa trẻ bị buộc tội được định nghĩa tại khoản 1 Điều 3 Luật Trẻ em, thanh niên và gia đình năm 2005 là "một người vào thời điểm thực hiện tội phạm chưa đủ 18 tuổi nhưng đã đủ hoặc trên 10 tuổi nhưng không bao gồm những người đã đủ hoặc trên 19 tuổi tại thời điểm quá trình tố tụng đã bắt đầu tại Tòa án".

Trong những năm gần đây, luật thành văn dần trở thành một nguồn luật nổi bật tại Victoria. Khung pháp lý điều chỉnh những vấn đề liên quan đến trẻ em bị buộc tội trong quá trình tố tụng hình sự bao gồm nhiều văn bản pháp luật như: Luật Trẻ em, thanh niên và gia đình năm 2005 (*Children, Youth and Families Act 2005*), Luật Tố tụng hình sự năm 2009 (*Criminal Procedure Act 2009*), Luật Chứng cứ năm 2008 (*Evidence Act 2008*), Hiến chương về quyền con người và trách nhiệm năm 2006 (*Charter of Human Rights and Responsibilities Act 2006*), Luật Tòa án trị an năm 1989 (*Magistrates Act 1989*), Luật Bảo lãnh năm 1977 (*Bail Act 1977*), Luật Hình sự năm 1958 (*Crimes Act 1958*).

Trong số các văn bản pháp luật này, Luật Trẻ em, thanh niên và gia đình năm 2005 được thiết kế dành riêng cho việc giải quyết những vấn đề liên quan đến trẻ em và gia đình và là một phần rất quan trọng trong hệ thống tư pháp hình sự người chưa thành niên của Victoria. Mục đích của Luật này bao gồm: (a) cung cấp các dịch vụ cộng đồng để hỗ trợ trẻ em và gia đình; (b) bảo vệ trẻ em; (c) ban hành quy định đối với trẻ em bị buộc tội và bị kết tội; (d) duy trì Tòa án trẻ em của Victoria như một tòa chuyên trách xử lý các vấn đề liên quan đến trẻ em.³ Đối với lĩnh vực hình sự, Luật này quy định về trách nhiệm hình sự của trẻ em; thủ tục giải quyết các vụ án hình sự liên quan đến trẻ em; các biện pháp áp dụng đối với họ; tổ chức và hoạt động của Tòa án trẻ em.

Ở Victoria, độ tuổi tối thiểu chịu trách nhiệm hình sự là 10 tuổi.⁴ Quá trình tố tụng hình sự đối với trẻ em được điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Trẻ em, thanh niên và gia đình năm 2005 và Luật Tố tụng hình sự năm 2009. Những thủ tục đặc biệt này khá khác so với thủ tục áp dụng đối với người đã thành niên. Theo quy định của Luật Trẻ em, thanh niên và gia đình năm 2005, Tòa án trẻ em có thẩm quyền xét xử trẻ em về những tội nhẹ (*summary offences*) và một vài tội nặng (*indictable offences*). Luật Trẻ em, thanh niên và gia đình năm 2005 chứa đựng những hướng dẫn về thủ tục tố tụng mà Tòa án trẻ em phải tuân thủ.⁵ Khi một đứa trẻ bị truy tố về một tội nặng mà không thể xét xử một cách giản lược, thẩm quyền giải quyết sẽ được giao cho Tòa án của hạt (*County Court*) hoặc Tòa án tối cao. Những Tòa án này hoạt động theo nguyên tắc khác so với Tòa án trẻ em. Tuy nhiên, một điều cần lưu ý là trong trường hợp này Tòa án của hạt và Tòa án tối cao phải tuân thủ những yêu cầu của Hiến chương về quyền con người và trách nhiệm năm 2006 về quyền của trẻ em trong tố tụng hình sự.⁶ Để đáp

³ Điều 1 Luật Trẻ em, thanh niên và gia đình năm 2005.

⁴ Điều 344 Luật Trẻ em, thanh niên và gia đình năm 2005.

⁵ Phần 7.3 Luật Trẻ em, thanh niên và gia đình năm 2005.

⁶ Điều 23 Hiến chương về quyền con người và trách nhiệm năm 2006

ưng những yêu cầu này thì Tòa án của hạt và Tòa án tối cao có thể sử dụng các thủ tục quy định trong Luật trẻ em, thanh niên và gia đình năm 2005. Bên cạnh đó, những điểm đặc trưng của thủ tục tố tụng liên quan đến trẻ em cũng được phản ánh qua những quy định điều chỉnh giai đoạn xét xử phúc thẩm.⁷

Điểm nổi bật trong khung pháp lý của Victoria đối với trẻ em bị buộc tội là những quy định bảo đảm sự bí mật của quá trình tố tụng (để bảo vệ quyền về đời tư của trẻ em) và quy định về việc áp dụng biện pháp bảo lãnh. Về cơ bản, Tòa án trẻ em hoạt động dựa trên những nguyên tắc tố tụng đòi hỏi phải tôn trọng "đặc tính văn hóa và nhu cầu của trẻ em" cũng như "giảm thiểu điều tiếng (*stigma*) đối với đứa trẻ và gia đình".⁸ Theo đó, điểm a khoản 1 Điều 534 Luật Trẻ em, thanh niên và gia đình năm 2005 quy định rằng, ngoại trừ trường hợp được phép của Chánh án Tòa án trẻ em,⁹ một người không được công bố hoặc bị sai báo (*cause*) phải công bố:

- Báo cáo về một vụ án tại Tòa án trẻ em hoặc bất kỳ Tòa án nào khác phát sinh từ vụ án tại Tòa án trẻ em mà chưa đựng bất cứ chi tiết đặc biệt (*particulars*) có khả năng dẫn đến việc xác định nơi xét xử của Tòa án trẻ em, một đứa trẻ hoặc bên khác (*other party*) hoặc một nhân chứng trong vụ án;

- Một bức ảnh, hoặc kèm theo một bức ảnh của một đứa trẻ hoặc bên khác, hoặc một nhân chứng;

- Bất kỳ vật phẩm (*any matter*) chứa đựng những chi tiết đặc thù có khả năng dẫn đến việc xác định danh tính của một đứa trẻ.

Luật còn quy định về các hình phạt áp dụng đối với các chủ thể vi phạm nghĩa vụ bảo đảm bí mật thông tin của trẻ em bị buộc tội. Cụ thể đối với pháp nhân (*body corporate*) thì bị phạt tiền 500 đơn vị (*penalty units*);¹⁰ trong những trường hợp khác là phạt tiền 100 đơn vị (*penalty units*) hoặc phạt tù đến 02 năm.¹¹

Quyền về đời tư của trẻ em bị buộc tội còn được bảo vệ thông qua những quy định điều chỉnh tính công khai của các phiên tòa xét xử bởi Tòa án trẻ em. Theo khoản 2 Điều 523 Luật Trẻ em, thanh niên và gia đình năm 2005, trên cơ sở yêu cầu của một bên hoặc bất kỳ người nào có lợi ích trực tiếp trong vụ án hoặc không cần yêu cầu này, Tòa án trẻ em có thể quyết định rằng "toàn bộ hoặc bất cứ phần nào của phiên tòa sẽ

⁷ Phần 5.4 Luật Trẻ em, thanh niên và gia đình năm 2005.

⁸ Các điểm từ e đến f khoản 1 Điều 522 Luật Trẻ em, thanh niên và gia đình năm 2005.

⁹ Các khoản 1A, 2, 3 Điều 534 Luật Trẻ em, thanh niên và gia đình năm 2005.

¹⁰ Từ ngày 01/07/2018 đến ngày 30/06/2019 thì 01 đơn vị là 161,19 đô la Úc. Xem thông tin tại website của Trợ giúp pháp lý Victoria, <https://www.legalaid.vic.gov.au/find-legal-answers/fines-and-punishments/penalty-units>, truy cập ngày 08/5/2019.

¹¹ Khoản 1 Điều 534 Luật Trẻ em, thanh niên và gia đình năm 2005.

được xét xử kín; hoặc chỉ những người hoặc loại người được xác định cụ thể có mặt trong suốt phiên tòa hoặc bất cứ phần nào của phiên tòa". Quy định này tương thích với khoản 2 Điều 24 của Luật về quyền con người và trách nhiệm năm 2006 về một phiên tòa công bằng. Khoản 3 Điều 24 của Luật này còn nhấn mạnh rằng "tất cả bản án hoặc quyết định của một Tòa án hoặc cơ quan xét xử (tribunal) trong một vụ án hình sự hoặc dân sự phải được tuyên bố công khai trừ trường hợp những lợi ích tốt nhất của một đứa trẻ đòi hỏi khác". Quy định này phần nào được thiết kế dựa trên khoản 1 Điều 14 của Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966.

Có một sự chấp nhận rộng rãi rằng việc giam giữ trước khi xét xử để lại những ảnh hưởng tiêu cực đối với người chưa thành niên bị buộc tội và như vậy chỉ nên được sử dụng như một lựa chọn cuối cùng trong thời hạn thích hợp ngắn nhất. Đây cũng là một yêu cầu của Công ước về quyền trẻ em năm 1989.¹² Để tránh phải giam giữ nhưng đồng thời bảo đảm sự có mặt của bị cáo là người chưa thành niên tại phiên tòa, nhiều quốc gia đã sử dụng chế định bảo lãnh.

Ở Victoria, Luật Trẻ em, thanh niên và gia đình năm 2005 chưa dựng một số quy định khuyến khích việc áp dụng biện pháp bảo lãnh. Khoản 2 Điều 346 quy định: "Phụ thuộc vào khoản 3, một đứa trẻ bị tạm giữ phải (a) được trả tự do vô điều kiện; hoặc (b) trả tự do thông qua bảo lãnh theo quy định của Luật Bảo lãnh năm 1977; hoặc (c) được đưa đến trước Tòa án; hoặc (d) nếu trụ sở Tòa án được đặt tại nơi không thuận tiện, thì được chuyển đến một quan tòa về bảo lãnh (bail justice) trong một thời hạn hợp lý kể từ khi bị tạm giữ nhưng không quá 24 giờ". Luật Bảo lãnh năm 1977 nhấn mạnh rằng bất kỳ một kiến nghị hoặc thông tin nào trong báo cáo cung cấp bởi một dịch vụ hỗ trợ bảo lãnh cũng cần phải được xem xét khi quyết định có cho một đứa trẻ được bảo lãnh hay không và việc bảo lãnh không thể bị từ chối chỉ vì lý do đứa trẻ không có bất kỳ chỗ ở hoặc chỗ ở thích hợp nào.¹³ Ngoài ra, Luật này cũng đưa ra nhiều yếu tố cần phải xem xét trước khi cho một đứa trẻ được bảo lãnh bao gồm:

"(a) sự cần thiết xem xét tất cả các chọn lựa khác trước khi tiếp tục giam giữ đứa trẻ; (b) sự cần thiết để tăng cường và duy trì mối quan hệ giữa đứa trẻ và gia đình, người giám hộ và người chăm sóc; (c) ước nguyện tạo điều kiện để việc sắp xếp chỗ ở cho đứa trẻ được tiếp tục mà không bị gián đoạn hoặc xáo trộn; (d) ước nguyện cho phép việc giáo dục, đào tạo và công việc của đứa trẻ được tiếp tục mà không bị can gián đoạn hoặc xáo trộn; (e) sự cần thiết phải giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực đối với đứa trẻ từ việc bị giam giữ; (f) bản án tiềm năng mà đứa trẻ phải chịu khi bị kết tội; (g) sự cần thiết phải bảo đảm rằng những điều kiện

¹² Điểm b Điều 37.

¹³ Các khoản 2, 3 Điều 3B

bảo lãnh không khắt khe hơn mức cần thiết và không tạo nên sự quản lý không công bằng cho đứa trẻ”.¹⁴

Tương tự như tại các bang khác của Úc, Victoria đã xây dựng các dịch vụ và chương trình với mục đích chính là nhằm giúp đỡ người bị buộc tội (bao gồm người chưa thành niên và người đã thành niên) tránh việc bị giam giữ thông qua việc tiếp cận biện pháp bảo lãnh và tuân thủ đầy đủ các điều kiện khi được bảo lãnh. Trong lĩnh vực này, dịch vụ sắp xếp bảo lãnh và đánh giá ngoài giờ và Chương trình giám sát tập trung về bảo lãnh tư pháp người chưa thành niên đã được ra đời và hoạt động nhằm hỗ trợ người chưa thành niên bị buộc tội tại Victoria.¹⁵

Nếu Tòa án từ chối việc cho bảo lãnh và đứa trẻ tiếp tục bị giam giữ thì thông thường phải ở trong một trung tâm giam giữ (*remand centre*).¹⁶ Đứa trẻ còn có thể bị giữ tại nhà giam của cảnh sát. Trong trường hợp này, khoản 2 Điều 347 Luật Trẻ em, thanh niên và gia đình năm 2005 đặt ra rất nhiều quyền cần phải được bảo đảm cho đứa trẻ như được giam giữ riêng với người đã thành niên, giam giữ riêng dựa vào giới tính, quyền được thăm gặp... Những quy định này phù hợp với khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 22 Hiến chương về quyền con người và trách nhiệm năm 2006.

2. Pháp luật New Zealand về người chưa thành niên bị buộc tội

Theo luật pháp New Zealand, cụ thể là Luật Phúc lợi trẻ em và người chưa thành niên năm 1989 (*Children's and Young People's Well-Being Act*) thì trẻ em là một người dưới 14 tuổi trong khi đó người chưa thành niên là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi.¹⁷ Trong lĩnh vực tư pháp người chưa thành niên, quốc gia này nổi tiếng với các chương trình tư pháp phục hồi. Có nhiều chương trình để chuyển trẻ em và thanh niên ra khỏi quá trình tố tụng hình sự truyền thống bao gồm khiển trách (*warning*), cảnh cáo chính thức của cảnh sát (*formal police caution*) và họp nhóm gia đình (*family group conference*).

Thông thường, trước khi bắt đầu quá trình tố tụng hình sự đối với một người chưa thành niên, nhân viên cảnh sát được yêu cầu nên xem xét việc áp dụng biện pháp khiển trách, trừ khi biện pháp này rõ ràng không thích hợp căn cứ vào mức độ nguy hiểm và tính chất, số lượng

¹⁴ Khoản 1 Điều 3B.

¹⁵ Xem thêm thông tin tại website của Viện tội phạm học Úc, “*Dịch vụ và Chương trình hỗ trợ bảo lãnh*”, <https://uc.gov.au/publications/rpp/rpp125/bal-support-services-and-programs>, truy cập ngày 08/05/2019.

¹⁶ Khoản 1 Điều 347 Luật Trẻ em, thanh niên và gia đình năm 2005. Các trung tâm tạm giam được thành lập “*để giam giữ những trẻ em đang chờ đợi đưa ra xét xử hoặc kết án hoặc chuyển tiếp đến hoặc từ một trung tâm chăm sóc và phúc lợi người chưa thành niên hoặc trung tâm tư pháp người chưa thành niên*” (điểm a Điều 478 Luật Trẻ em, thanh niên và gia đình năm 2005).

¹⁷ Điều 2

tội phạm đã thực hiện trước đó.¹⁸ Nếu được áp dụng, khiến trách được xem như một sự thay thế cho việc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Hình thức thứ hai của chương trình tư pháp phục hồi là cảnh cáo chính thức của cảnh sát. Biện pháp này được áp dụng bởi một nhân viên cảnh sát (*constable*) đối với người chưa thành niên đã nhận tội hoặc bị chứng minh đã phạm tội dựa trên đề xuất từ một cuộc họp nhóm gia đình.¹⁹ Thủ tục cảnh cáo được quy định cụ thể bởi khoản 2 Điều 211 Luật Phúc lợi trẻ em và người chưa thành niên năm 1989.

Họp nhóm gia đình là một chương trình tư pháp phục hồi nổi tiếng nhất của New Zealand. Nó có thể được tiến hành ở bất kỳ giai đoạn nào của quá trình tố tụng hình sự. Như đã đề cập, biện pháp cảnh cáo chính thức của cảnh sát chỉ có thể áp dụng khi được đề nghị từ buổi họp nhóm gia đình. Bên cạnh đó, tiến trình tố tụng không thể bắt đầu trước khi điều phối viên tư pháp người chưa thành niên (*youth justice coordinator*) tư vấn và một cuộc họp nhóm gia đình được tổ chức.²⁰ Họp nhóm gia đình giữ nhiều vai trò khác nhau trong quá trình xử lý tội phạm do người chưa thành niên thực hiện phụ thuộc vào giai đoạn tố tụng mà nó được tổ chức. Điều này được minh chứng qua những chức năng của chế định này được ghi nhận bởi Điều 258 Luật Phúc lợi trẻ em và người chưa thành niên năm 1989, cụ thể bao gồm:

- Xem xét người chưa thành niên nên bị truy tố hoặc xử lý bằng những cách thức khác và theo đó đề xuất với các cơ quan thực thi có liên quan (trong trường hợp cuộc họp đã được triệu tập vì một tội phạm bị phát hiện nhưng quá trình tố tụng chưa bắt đầu);

- Xem xét tội phạm bị cho là thực hiện bởi người chưa thành niên do Tòa án giải quyết hay có thể xử lý bằng những cách thức khác và theo đó đề xuất với Tòa án (trong trường hợp cuộc họp đã được triệu tập vì một tội phạm mà quá trình tố tụng đã bắt đầu);

- Xem xét cách thức xử lý người chưa thành niên đối với hành vi phạm tội và theo đó đề xuất với Tòa án (trong trường hợp sự buộc tội đã được chấp nhận hoặc chứng minh);...

Có thể nhận thấy rằng mục đích chính đặt ra từ những quy định trên là tránh việc sử dụng tố tụng hình sự truyền thống đối với người chưa thành niên vì những hạn chế cố hữu của nó. Các chương trình tư pháp phục hồi ghi nhận trong khung pháp lý của New Zealand nhằm cung cấp tối đa sự hỗ trợ cho người chưa thành niên bị buộc tội trước,

¹⁸ Điều 209 Luật Phúc lợi trẻ em và thanh niên năm 1989.

¹⁹ Khoản 1 Điều 211 Luật Phúc lợi trẻ em và thanh niên năm 1989.

²⁰ Điều 245 Luật Phúc lợi trẻ em và thanh niên năm 1989 quy định cần phải lưu ý họp nhóm gia đình không bắt buộc phải tiến hành trong những trường hợp quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 248 Luật Phúc lợi trẻ em và thanh niên năm 1989

trong và sau quá trình giải quyết vụ án. Những chương trình này nói chung và hợp nhóm gia đình nói riêng đã mang lại những kết quả nổi bật trong thực tiễn góp phần tạo nên sự hiệu quả trong hoạt động của hệ thống tư pháp hình sự người chưa thành niên ở New Zealand.

Theo một báo cáo của Bộ Tư pháp, tỷ lệ tái phạm của người chưa thành niên phạm tội (từ đủ 17 tuổi đến dưới 19 tuổi) đã tham gia vào tư pháp phục hồi thấp hơn 17% so với số người chưa thành niên phạm tội được so sánh trong thời gian 12 tháng kế tiếp (thấp hơn 8.9% trong 03 năm tiếp theo). Người chưa thành niên phạm tội tham gia vào tư pháp phục hồi thực hiện số lượng tội phạm ít hơn 30% so với số người chưa thành niên phạm tội được so sánh trong vòng 12 tháng (32% ít hơn trong vòng 03 năm).²¹

Về phía nạn nhân của tội phạm, số liệu thống kê cũng cho thấy những kết quả ấn tượng. Một cuộc điều tra xã hội học được thực hiện bởi Bộ Tư pháp vào năm 2017 cho thấy phần lớn nạn nhân (86%) cảm thấy hài lòng ở những mức độ nhất định với các cuộc họp tư pháp phục hồi mà họ đã tham gia, trong đó 56% cho biết là rất hài lòng. Chỉ có 8% khá (3%) hoặc rất (5%) không hài lòng với buổi họp mặt mà họ đã tham gia. So sánh với tỷ lệ những nạn nhân ít nhất cảm thấy hài lòng là 84% vào năm 2016 và 82% vào năm 2011 cho thấy một xu hướng phát triển của tỷ lệ tích cực theo thời gian.²²

3. Pháp luật Đức về người chưa thành niên bị buộc tội

Tại Đức, một “người chưa thành niên” được định nghĩa là “bất kỳ ai tại thời điểm thực hiện hành vi đã đủ 14 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi”, còn “thanh niên” (*young adult*) là “bất kỳ ai tại thời điểm thực hiện hành vi đã đủ 18 tuổi nhưng chưa đủ 21 tuổi”.²³ Mặc dù có sự khác biệt về độ tuổi nhưng cả hai nhóm này về cơ bản được điều chỉnh bởi cùng một khung pháp lý bao gồm: Luật Tòa án người chưa thành niên năm 1974 (sửa đổi năm 2017), Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1987 (sửa đổi năm 2014) và Bộ luật Hình sự năm 1974 (sửa đổi năm 2013). Luật Tòa án người chưa thành niên năm 1974 chứa đựng những quy định điều chỉnh nhiều vấn đề quan trọng liên quan đến tư pháp người chưa thành niên như trách nhiệm hình sự, biện pháp giám sát và kỷ luật, hình phạt, tổ chức và thủ tục tố tụng tại Tòa án người chưa thành niên.

²¹ Ministry of Justice, “*Reoffending Analysis for Restorative Justice Cases 2008 - 2013: Summary Results*”, 2014, <https://www.justice.govt.nz/assets/Documents/Publications/17-Reoffending-Analysis-for-Restorative-Justice-Cases-2008-2013-Summary-Results.pdf>, accessed on 29/4/2019.

²² Ministry of Justice, “*Restorative Justice Victim Satisfaction Survey*”, 2018, <https://www.justice.govt.nz/assets/Documents/Publications/Restorative-Justice-Victim-Satisfaction-Survey-Report-Final-TK-206840.pdf>, truy cập ngày 29/4/2019.

²³ Khoản 2 Điều 1 Luật Tòa án người chưa thành niên năm 1974.

Quy định của Đức về hòa giải giữa nạn nhân với người bị buộc tội (VOM) được đánh giá là một trong những thủ tục tốt nhất của tư pháp phục hồi trong tố tụng hình sự.²⁴ Luật pháp Đức không đưa ra khái niệm về VOM trong hình sự. Trong lĩnh vực dân sự, hòa giải như được định nghĩa bởi khoản 1 Điều 1 Luật Hòa giải năm 2012 là “*một quá trình bí mật và có cấu trúc (structured), trong đó các bên nỗ lực, trên cơ sở tự nguyện và tự định đoạt, nhằm đạt được một thỏa thuận thân thiện về tranh chấp giữa họ với sự hỗ trợ của một hoặc nhiều hòa giải viên*”. Trong lĩnh vực hình sự, theo Khuyến nghị số 19 năm 1999 của Hội đồng châu Âu thì VOM là “*một quá trình, trong đó nạn nhân và người bị buộc tội được phép, nếu họ tự nguyện đồng ý, tham gia một cách tích cực vào việc giải quyết những vấn đề phát sinh từ tội phạm thông qua sự giúp đỡ của một bên thứ ba vô tư, khách quan (hòa giải viên)*”.²⁵

Tương tự như hợp nhóm gia đình của New Zealand, VOM tại Đức được sử dụng như những biện pháp mang tính chuyển hướng và giáo dục trong tất cả các giai đoạn của quá trình tố tụng hình sự đối với người bị buộc tội là người chưa thành niên và đã thành niên.²⁶ Theo Điều 46 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1998, nỗ lực của người bị buộc tội trong việc bồi thường cho những thiệt hại đã gây ra cũng như sự cố gắng khi tiến hành hòa giải với nạn nhân là một trong những yếu tố cần phải được xem xét khi kết án. Điều này cho thấy vai trò quan trọng của hòa giải và gián tiếp khuyến khích người bị buộc tội thuyết phục nạn nhân tham gia vào tiến trình hòa giải với hy vọng sẽ nhận được những hình thức xử phạt nhẹ hơn từ Tòa án. Ngoài ra, điểm a Điều 46 quy định rằng khi người bị buộc tội, “*trong một nỗ lực nhằm đạt được thỏa thuận với nạn nhân đã bồi thường toàn bộ hoặc một phần thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra, hoặc thật sự cố gắng thực hiện việc bồi thường, Tòa án có thể giảm nhẹ hình phạt theo khoản 1 Điều 49, hoặc (trừ khi hình phạt là phạt tù không quá 01 năm hoặc phạt tiền không quá 360 đơn vị/ngày) thì có thể miễn trách nhiệm hình sự*”. Trên cơ sở quy định này, Điều 115a Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1987 yêu cầu Văn phòng công tố và Tòa án, trong từng giai đoạn tố tụng, phải xem xét khả năng đạt được một thỏa thuận do hòa giải giữa người bị buộc tội và nạn nhân xuất phát từ sự tự nguyện của nạn nhân.

²⁴ Ministry of Justice and Law Enforcement of the Republic of Hungary, *European Best Practices of Restorative Justice in the Criminal Procedure*, 2010, https://www.iars.org.uk/sites/default/files/Restorative%20justice%20report%20_%20Hungary.pdf, truy cập ngày 30/4/2019

²⁵ “Hòa giải trong hình sự”, ban hành bởi Ủy ban các Bộ trưởng của Hội đồng châu Âu vào ngày 15/9/1999.

²⁶ Andrea Párosanu, “*Mediation in Penal Matters for Juveniles in Germany*”, tr. 4, <http://journalofsociology.ro/wp-content/uploads/2014/11/Full-text-pdf.27.pdf>, truy cập ngày 30/4/2019.

Đối với trẻ em và thanh niên, theo quy định tại Điều 45 của Luật Tòa án người chưa thành niên năm 1974, công tố viên có quyền miễn truy tố mà không cần sự đồng ý của thẩm phán khi có đủ các điều kiện đưa ra bởi Điều 153 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1987²⁷ hoặc khi một biện pháp giám sát đã được thi hành hoặc bắt đầu thi hành. Nỗ lực của người chưa thành niên bị buộc tội trong việc đạt được một thỏa thuận với nạn nhân được xem như một biện pháp giám sát. Sau khi quyết định truy tố được chuyển đến, Tòa án có thể tạm ngừng quá trình tố tụng với sự đồng ý của công tố viên trong những trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 47 của Luật Tòa án người chưa thành niên năm 1974. Sau đó, Tòa án ấn định một thời hạn không quá 06 tháng để người bị buộc tội phải tuân thủ các điều kiện, chỉ thị hoặc các biện pháp giám sát.

Ngoài đặc điểm là một biện pháp xử lý chuyển hướng, VOM có thể được sử dụng như một phần của chỉ thị của Tòa án (*court's instructions*)²⁸ - một trong những biện pháp giám sát.²⁹ Trong trường hợp này, Tòa án có thể yêu cầu người chưa thành niên bị buộc tội cố gắng đạt được một thỏa thuận với nạn nhân. VOM cũng được quy định như một phần của "những điều kiện" (*conditions*)³⁰ - một trong những biện pháp kỷ luật.³¹ Sau cùng, theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Luật Tòa án người chưa thành niên năm 1974, VOM còn được áp dụng cùng với lệnh thử thách (*probation order*).

Trong thực tiễn của Đức, VOM về cơ bản đã mang lại rất nhiều kết quả đáng khích lệ. Số liệu thống kê cho thấy³² từ năm 1993 đến năm 2016, đã có 96.360 VOM với 116.802 người bị buộc tội và 115.103 nạn nhân. Trong giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2016, tỷ lệ người bị buộc tội đồng ý tham gia vào VOM cao hơn nạn nhân (khoảng 10%). Hòa giải với sự có mặt của một hòa giải viên chiếm tỷ lệ hơn 40%. Kết quả của VOM trong năm 2016 cũng rất ấn tượng với 85,6% trường hợp (khoảng 3.232 vụ án) các bên đã đạt được thỏa thuận. Nội dung của các thỏa thuận cũng rất đa dạng với 65,4% là việc xin lỗi, 35,2% là thỏa thuận về một hành động nhất định, 23,5% là về bồi thường thiệt hại,

²⁷ Theo khoản 1 Điều 153 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1987 thì "tự chấp thuận của Tòa án là không bắt buộc trong trường hợp một tội nhẹ (a misdemeanor) không chịu hình phạt tối thiểu tăng nặng (an increased minimum penalty) và trường hợp hậu quả của hành vi phạm tội là rất nhỏ".

²⁸ Điểm thứ 7 khoản 1 Điều 10 Luật Tòa án người chưa thành niên năm 1974.

²⁹ Biện pháp giám sát khác là một lệnh giúp ích cho việc hỗ trợ giám sát theo nghĩa của Điều 12 (Điều 9 Luật Tòa án người chưa thành niên năm 1974)

³⁰ Điểm thứ nhất khoản 1 Điều 15 Luật Tòa án người chưa thành niên năm 1974

³¹ Những biện pháp kỷ luật khác bao gồm khiển trách (reprimands) và giam giữ (khoản 1 Điều 13 Luật Tòa án người chưa thành niên năm 1974)

³² Arthur Hartmann, "Victim-Offender Mediation in Germany" presented in VAST Victim Analysis and Safety Tool 1st Training Event, Sassari, 2018.

14% là về bồi thường cho những tổn thương, đau đớn phải gánh chịu, và phần còn lại là việc làm cho nạn nhân, tặng phẩm, sự bồi thường, những hoạt động chung với nạn nhân và những vấn đề khác.³³

Một điều rõ ràng rằng sự thành công của VOM góp phần dẫn đến việc kết thúc quá trình tố tụng hình sự đối với người chưa thành niên bị buộc tội. Vào năm 2013 đã có 39.628 vụ án được đình chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 45 và Điều 47 Luật Tòa án người chưa thành niên năm 1974 (tương đương khoảng 32,7% trong tổng số 121.365 biện pháp xử phạt dành cho người chưa thành niên).³⁴

4. Pháp luật Việt Nam về người chưa thành niên bị buộc tội: So sánh và kiến nghị

Trước đây, Việt Nam sử dụng thuật ngữ “người chưa thành niên” trong các văn bản pháp luật. Từ năm 2015, khi hàng loạt văn bản trong lĩnh vực tư pháp hình sự được ban hành thì thuật ngữ này đã được thay thế bởi thuật ngữ “người dưới 18 tuổi” nhằm bảo đảm sự rõ ràng về ngữ nghĩa. Không giống Victoria, New Zealand và Đức, Việt Nam không có văn bản pháp luật dành riêng cho người chưa thành niên bị buộc tội. Thay vào đó, Việt Nam thiết kế những chương đặc biệt dành cho người chưa thành niên trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),³⁵ Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,³⁶ Luật Thi hành án hình sự năm 2010³⁷ và ban hành các văn bản như nghị định, thông tư, thông tư liên tịch, quyết định... để hướng dẫn chi tiết việc thi hành. Một số thủ tục đặc biệt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi được quy định tại Chương XXVIII của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được hướng dẫn cụ thể bởi Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH.³⁸

Là một thành viên của Công ước về quyền trẻ em, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong việc nội luật hóa những tiêu chuẩn quốc tế về tư pháp người chưa thành niên. Điều này được chứng minh qua việc ghi nhận những nguyên tắc xử lý người chưa thành niên cũng như những biện pháp giám sát, giáo dục như khiển trách, hòa giải tại cộng đồng và

³³ Bài thuyết trình của Kerner/ Harman's (Berlin, 2014) trích dẫn trong Jorg-Martin Jehle (tái bản lần thứ 6, 2015), “*Tư pháp hình sự của Đức*”, tr. 45.

³⁴ Jorg-Martin Jehle, “*Criminal Justice in Germany*”, Published by the Federal Ministry of Justice, 2015, Biểu đồ 24, tr. 41, http://www.bmj.de/SharedDocs/Downloads/EN/StudienUntersuchungenFachbuecher/Criminal_Justice_in_Germany_Numbers_and_Facts.pdf?__blob=publicationFile, truy cập ngày 08/5/2019.

³⁵ Chương XII.

³⁶ Chương XXVIII.

³⁷ Chương III, Mục 3.

³⁸ Thông tư liên tịch này ban hành vào ngày 21/12/2018 bởi Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

giáo dục tại xã, phường, thị trấn áp dụng cho người dưới 18 tuổi được miễn trách nhiệm hình sự trong Bộ luật Hình sự năm 2015.³⁹ Việc thi hành những biện pháp này cũng đã được hướng dẫn cụ thể trong Nghị định số 37/2018/NĐ-CP.⁴⁰ Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cũng ghi nhận những nguyên tắc khi tiến hành tố tụng đối với vụ án có người bị buộc tội, bị hại, người làm chứng là người dưới 18 tuổi và nhiều quy định cụ thể hóa các nguyên tắc này.

Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn ghi nhận một căn cứ mới để miễn trách nhiệm hình sự. Đó là trường hợp “người thực hiện tội phạm nghiêm trọng do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm hoặc tài sản của người khác, đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả và được người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của người bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, thì có thể được miễn trách nhiệm hình sự”.⁴¹ Những quy định này áp dụng đối với cả người chưa thành niên và người đã thành niên trong quá trình tố tụng hình sự. Tùy thuộc vào giai đoạn tố tụng, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án có thể ra quyết định miễn trách nhiệm hình sự và đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án.⁴²

Nổi bật hơn, Việt Nam đã thành lập hệ thống Tòa gia đình và người chưa thành niên ở nhiều cấp Tòa án khác nhau với mong muốn tăng cường hiệu quả xét xử các vụ án hình sự liên quan đến người chưa thành niên. Không giống như ba quốc gia đã phân tích, Việt Nam không ban hành một luật riêng điều chỉnh về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Tòa gia đình và người chưa thành niên. Những vấn đề này được quy định chung trong Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014. Tòa án nhân dân tối cao cũng đã ban hành Thông tư số 02/2018/TT-TANDTC⁴³ hướng dẫn về thẩm quyền và thủ tục xét xử của Tòa án chuyên trách này.

So sánh với khung pháp lý dành cho người chưa thành niên bị buộc tội của Victoria, New Zealand và Đức thì khung pháp lý của Việt Nam có bốn điểm hạn chế lớn. Học tập những quy định tiến bộ của nước ngoài sẽ giúp Việt Nam hoàn thiện khung pháp lý và tăng cường năng lực của hệ thống tư pháp hình sự người chưa thành niên.

³⁹ Điều 91 đến Điều 95.

⁴⁰ Nghị định số 37/2018/NĐ-CP ngày 10/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành các biện pháp giám sát, giáo dục người dưới 18 tuổi phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự Khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015.

⁴¹ Xem Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 230, khoản 1 Điều 248.

⁴² Thông tư số 02/2018/TT-TANDTC ngày 21/9/2018 quy định chi tiết việc xét xử vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên.

Thứ nhất, Việt Nam chưa có đầy đủ các quy định và cơ chế bảo vệ quyền về đời tư của người chưa thành niên bị buộc tội trong suốt quá trình tố tụng. Khoản 2 Điều 414 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ghi nhận nguyên tắc “Bảo đảm giữ bí mật cá nhân của người dưới 18 tuổi”. Một trong những cách thức để bảo đảm tính bí mật của quá trình tố tụng là xét xử kín. Điều 25 Bộ luật này quy định một nguyên tắc cơ bản rằng “Tòa án xét xử công khai, mọi người đều có quyền tham dự phiên tòa, trừ trường hợp do Bộ luật này quy định. Trường hợp đặc biệt cần giữ bí mật nhà nước, thuần phong, mỹ tục của dân tộc, bảo vệ người dưới 18 tuổi hoặc để giữ bí mật đời tư theo yêu cầu chính đáng của đương sự thì Tòa án có thể xét xử kín nhưng phải tuyên án công khai”.⁴⁴ Khoản 2 Điều 423 quy định rõ hơn rằng “trường hợp đặc biệt cần bảo vệ bị cáo, bị hại là người dưới 18 tuổi thì Tòa án có thể quyết định xét xử kín”. Quy định này đã được giải thích bởi Thông tư số 02/2018/TT-TANDTC, cụ thể đối với những vụ án có người bị hại là người dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục, bị bạo hành hoặc bị mua bán thì Tòa án phải xét xử kín; đối với những vụ án khác có yêu cầu của người dưới 18 tuổi, người đại diện của họ hoặc để giữ bí mật đời tư, bảo vệ người dưới 18 tuổi thì Tòa án cũng có thể xét xử kín nhưng phải tuyên án công khai theo quy định tại Điều 327 của Bộ luật Tố tụng hình sự.⁴⁵ Điều 327 yêu cầu khi tuyên án “trong trường hợp xét xử kín thì chỉ đọc phần quyết định trong bản án. Sau khi đọc xong có thể giải thích thêm về việc chấp hành bản án và quyền kháng cáo”. Bên cạnh đó, Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao còn ngăn cấm việc công bố bản án liên quan đến người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi.⁴⁶

Tất cả những quy định trên cho thấy các nhà lập pháp của Việt Nam đã nhận thức về sự cần thiết phải bảo vệ quyền về đời tư của người chưa thành niên bị buộc tội. Tuy nhiên, chúng chỉ áp dụng trong giai đoạn xét xử. Đối với những giai đoạn tố tụng khác như khởi tố, điều tra và truy tố thì chưa có những quy định tương tự. Xét xử công khai hay xét xử kín đối với vụ án hình sự liên quan đến người chưa thành niên hoàn toàn phụ thuộc vào quyền tự quyết của Tòa án. Thuật ngữ “thông tin cá nhân” được sử dụng tại khoản 2 Điều 414 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chưa được giải thích cụ thể. Những người có trách nhiệm bảo vệ thông tin cá nhân của người chưa thành niên bị buộc tội và chế tài áp dụng đối với người vi phạm cũng chưa được quy định. Chính

⁴⁴ Phần chữ in nghiêng được thay đổi.

⁴⁵ Điểm a khoản 1 Điều 7.

⁴⁶ Điểm d khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐTP, ngày 16/03/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về công bố bản án, quyết định trên công thông tin điện tử của Tòa án.

những thiếu sót này đã gây nên thực trạng những thông tin dẫn đến việc xác định danh tính của người chưa thành niên bị buộc tội rất dễ dàng được biết đến bởi công chúng tại Việt Nam.⁴⁷ Về vấn đề này, những quy định có liên quan trong Luật Trẻ em, thanh niên và gia đình năm 2005 của Victoria đã phân tích ở phần trên là những tham khảo rất có giá trị cho Việt Nam.

Thứ hai, Việt Nam chưa xây dựng được những quy định riêng biệt về biện pháp bảo lãnh dành cho người chưa thành niên. Khoản 1 Điều 419 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nhấn mạnh rằng biện pháp ngăn chặn chỉ được áp dụng đối với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi trong trường hợp thật cần thiết. Đặc biệt, tạm giữ, tạm giam chỉ được sử dụng khi có căn cứ cho rằng việc áp dụng biện pháp giám sát và các biện pháp ngăn chặn khác không hiệu quả. Khi không còn căn cứ để tạm giữ, tạm giam thì cơ quan, người có thẩm quyền phải kịp thời hủy bỏ, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn khác. Những quy định này không rõ ràng và do đó có khả năng dẫn đến sự tùy tiện trong thực tiễn áp dụng.

Quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015⁴⁸ về biện pháp bảo lãnh áp dụng như nhau cho người chưa thành niên và đã thành niên. Ngoài ra, không có một văn bản nào hướng dẫn chi hành biện pháp bảo lãnh. Đây có thể là một trong những nguyên nhân dẫn đến thực tế tại Việt Nam tạm giam vẫn là biện pháp được áp dụng phổ biến nhất trong hệ thống các biện pháp ngăn chặn đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên. Về vấn đề này thì những bài học từ Luật Bảo lãnh năm 1977 của Victoria có thể giúp Việt Nam bổ sung những quy định riêng biệt và cụ thể về biện pháp bảo lãnh đối với người chưa thành niên.

Thứ ba, “xử lý chuyển hướng đúng bản chất” không tồn tại trong pháp luật Việt Nam về người chưa thành niên bị buộc tội. Các nhà nghiên cứu và chuyên gia pháp luật mới chú ý đến xử lý chuyển hướng và tư pháp phục hồi trong khoảng một thập kỷ trở lại đây. Dưới sự ảnh hưởng của pháp luật nhân quyền quốc tế nói chung và quyền trẻ em nói riêng, những hình thức tương tự như chương trình tư pháp phục hồi được ghi nhận trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chúng được gọi là các biện pháp giám sát, giáo dục và được sử dụng với mục đích thay thế cho hình phạt. Tuy nhiên, những biện pháp này chỉ được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự. Về lý thuyết, nếu một người đã được miễn trách nhiệm hình sự thì không

⁴⁷ Lê Huỳnh Tấn Duy, “Quyền được bảo vệ về thông tin cá nhân của người chưa thành niên bị buộc tội trong luật quốc tế và luật tố tụng hình sự Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 02, năm 2013, tr. 22-28.

⁴⁸ Điều 121.

bị áp dụng bất kỳ hình phạt nào. Như vậy, ở điểm này dường như người chưa thành niên bị xử lý nghiêm khắc hơn so với người đã thành niên. Hướng dẫn của Hội đồng Kinh tế và xã hội Liên hợp quốc⁴⁹ và những quy định trong Luật Phúc lợi trẻ em và người chưa thành niên năm 1989 của New Zealand về xử lý chuyển hướng không đề cập điều kiện miễn trách nhiệm hình sự. Vì vậy, các biện pháp trên không thật sự là những hình thức xử lý chuyển hướng trước khi xét xử - một thủ tục luôn nhận được sự ủng hộ nhất quán từ phía Liên hợp quốc, mặc dù đây được xem là một trong những chỉ số cốt lõi được sử dụng để đánh giá hệ thống tư pháp người chưa thành niên của một quốc gia.⁵⁰

Thứ tư, những quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về biện pháp giám sát, giáo dục có những hạn chế nhất định. Thẩm quyền áp dụng những biện pháp này được quy định không hợp lý. Theo Điều 426 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, thẩm quyền áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục thuộc về Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử tùy thuộc vào giai đoạn tố tụng. Câu hỏi đặt ra là: tại sao trong giai đoạn xét xử chỉ có Hội đồng xét xử mới có quyền quyết định áp dụng những biện pháp này? Thuật ngữ "Hội đồng xét xử" ám chỉ phiên tòa phải được mở ra và điều đó có nghĩa quá trình tố tụng hình sự bị kéo dài không cần thiết. Có thể lập luận rằng, khác với Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, Tòa án hoạt động theo nguyên tắc xét xử tập thể và quyết định theo đa số và do đó thẩm quyền quyết định việc áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục phải thuộc về Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm nói chung, thẩm phán chủ tọa phiên tòa lại có quyền ban hành một số quyết định để giải quyết vụ án. Vì thế, không có lý do gì để không trao quyền quyết định việc áp dụng các biện pháp này đối với bị can là người chưa thành niên cho thẩm phán chủ tọa phiên tòa. Điều này sẽ giúp nhanh chóng đưa người chưa thành niên ra khỏi quá trình tố tụng hình sự truyền thống và bảo đảm một nguyên tắc được ghi nhận tại khoản 8 Điều 414 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là: "*Bảo đảm giải quyết nhanh chóng, kịp thời các vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi*".

Một hạn chế khác đó là sự không tương thích giữa quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về biện pháp hòa giải tại cộng đồng. Theo khoản 2 Điều 94 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cơ

⁴⁹ Những nguyên tắc cơ bản của việc sử dụng các chương trình tư pháp phục hồi trong lĩnh vực hình sự, nguyên tắc thứ 7.

⁵⁰ Văn phòng ma túy và tội phạm Liên hợp quốc, *Cẩm nang chỉ số đo lường tư pháp người chưa thành niên*, 2006, tr. 19.

quan tiến hành tố tụng “phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức việc hòa giải tại cộng đồng khi người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của người bị hại đã tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự”. Điều này cho thấy đề nghị miễn trách nhiệm hình sự được đưa ra trước khi tiến hành hòa giải. Tuy nhiên, điểm g khoản 5 Điều 428 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định một trong những nội dung của biên bản hòa giải là đề nghị miễn trách nhiệm hình sự của bị hại, người đại diện của họ (nếu có). Từ “nếu có” sử dụng ở đây có thể hiểu khi kết thúc hòa giải, bị hại, người đại diện của họ có thể hoặc không đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho người bị buộc tội. Điều này mâu thuẫn với khoản 2 Điều 94 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau cùng, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chưa quy định cách giải quyết trong trường hợp việc hòa giải tại cộng đồng không thành công hoặc người bị buộc tội không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ theo thỏa thuận. Đối với vấn đề này, Việt Nam có thể sử dụng những quy định của Luật Tòa án người chưa thành niên năm 1974 của Đức liên quan đến VOM hoặc quy định về hợp nhóm gia đình của New Zealand trong Luật Phúc lợi trẻ em và người chưa thành niên năm 1989 như những tham khảo để hoàn thiện pháp luật của mình. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Huỳnh Tấn Duy, “Quyền được bảo vệ về thông tin cá nhân của người chưa thành niên bị buộc tội trong luật quốc tế và luật tố tụng hình sự Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 02, 2013, [trans: “The Right to be Protected of Personal Information of Juvenile Offenders in International Law and Vietnamese Criminal Procedure Law”, *Journal of Legal Science*, 02, 2013]
- [2] Arthur Hartmann, “Victim-Offender Mediation in Germany” presented in *VAST Victim Analysis and Safety Tool 1st Training Event*, Sassari, 2018
- [3] Jorg-Martin Jehle, “Criminal Justice in Germany”, *Published by the Federal Ministry of Justice*, 2015, http://www.bmj.de/SharedDocs/Downloads/EN/StudienUntersuchungenFachbuecher/Criminal_Justice_in_Germany_Numbers_and_Facts.pdf?__blob=publicationFile, accessed on 08/5/2019
- [4] Ministry of Justice, “*Reoffending Analysis for Restorative Justice Cases 2008 - 2013: Summary Results*”, 2014, <https://www.justice.govt.nz/assets/Documents/Publications/rj-Reoffending-Analysis-for-Restorative-Justice-Cases-2008-2013-Summary-Results.pdf>, accessed on 29/4/2019
- [5] Ministry of Justice, “*Restorative Justice Victim Satisfaction Survey*”, 2018, <https://www.justice.govt.nz/assets/Documents/Publications/Restorative-Justice-Victim-Satisfaction-Survey-Report-Final-TK-206840.pdf>, accessed on 29/4/2019
- [6] Ministry of Justice and Law Enforcement of the Republic of Hungary, *European Best Practices of Restorative Justice in the Criminal Procedure*, 2010, <https://www.iars.org.uk/sites/default/files/Restorative%20justice%20report%20%20Hungary.pdf>, accessed on 30/4/2019
- [7] Andrea Păroșanu, “*Mediation in Penal Matters for Juveniles in Germany*”, <<http://journalofsociology.ro/wp-content/uploads/2014/11/Full-text-pdf%27.pdf>>, accessed on 30/4/2019